

Biểu mẫu 18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
VIỆN NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2020 - 2021**

C. Công khai các môn học của Đại học Lâm nghiệp K61 năm học 2020 - 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	+Về kiến thức - Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về khoa học, phương pháp tiếp cận khoa học, các phương pháp nghiên cứu cụ thể và cấu trúc của một báo cáo khoa học nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và công tác. -Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên và trang bị các kiến thức về khởi nghiệp cho từng nhóm đối tượng sinh viên trong thời gian học tập tại Trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng,	3	1	Sử dụng thang điểm 10 điểm và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%

		dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp. + Về kỹ năng - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề khoa học chuyên ngành. Về thái độ - Giúp sinh viên say mê tìm hiểu, nghiên cứu khoa học nhằm tìm ra cái mới trong tự nhiên, trong cuộc sống góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực học tập. - Kỹ năng cứng bao gồm năng lực thực hành, kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên môn nghề nghiệp. + Kỹ năng mềm là các kỹ năng giúp học viên tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá ý tưởng kinh doanh; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng nói và viết, kỹ năng xây dựng ngân hàng quan hệ,			
--	--	---	--	--	--

		... + Về thái độ - Giúp sinh viên say mê tìm hiểu, nghiên cứu khoa học nhằm tìm ra cái mới trong tự nhiên, trong cuộc sống góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực học tập. - Sau khi được trang bị kiến thức môn học, học viên được truyền ngọn lửa khởi nghiệp có tinh thần đam mê và khát vọng khởi nghiệp, biết làm giàu cho bản thân và cho xã hội.			
2	Sinh lý thực vật	- Kiến thức: Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản, thiết thực về các quá trình sinh lý của cây ở mức tế bào và cơ thể, bản chất của các quá trình sinh lý diễn ra trong cây và mối quan hệ giữa các quá trình này. - Vận dụng cơ sở khoa học của các biện pháp tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.	3	1	Sử dụng thang điểm 10 điểm và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%

		- Kỹ năng: Quan sát, mô tả, thu thập, phân tích một số chỉ tiêu sinh lý của cây trồng. kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, phân tích và tổng hợp thông tin. - Thái độ và mục tiêu khác: Biết quý trọng và bảo vệ tài nguyên thực vật, đa dạng sinh học và hệ sinh thái.			
3	Sản lượng rừng	+ <i>Về kiến thức</i> Nắm được những kiến thức cơ bản về sinh trưởng cây rừng, phân chia đơn vị dự đoán sản lượng rừng, xây dựng mô hình dự đoán sản lượng... + <i>Về kỹ năng</i> Có kỹ năng phân tích và đánh giá số liệu; kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế + <i>Về thái độ</i> Có thái độ và nhận thức đúng đắn về học phần, rèn luyện tác phong làm việc	2	1	Sử dụng thang điểm 10 điểm và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Di truyền và cải thiện	+ <i>Về kiến thức</i>	3	2	Sử dụng thang điểm 10 điểm và thang

	giống cây rừng	Nắm được những vấn đề cơ bản về cải thiện giống cây rừng; ứng dụng di truyền học trong cải thiện giống cây rừng; Khảo nghiệm loài và xuất xứ; Chọn lọc cây trội và khảo nghiệm hậu thế; Rừng giống và vườn giống; Nhân giống sinh dưỡng. + Về kỹ năng Kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học phần để thực hiện nhân giống và giữ giống cây rừng. + Về thái độ Sinh viên có ý thức cao hơn trong việc bảo vệ cây rừng, ham thích tìm hiểu và nhân giống các loại cây rừng.			điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Khí tượng thủy văn rừng	* Về kiến thức: - Cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố khí tượng cơ bản, thời tiết và khí hậu cũng như ảnh hưởng qua lại giữa rừng và điều kiện khí tượng thủy văn.	2	1	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo

		- Kiến thức tổng thể về sông ngòi và sự hình thành dòng chảy (mặt và ngầm); Hiểu rõ về các yếu tố khí tượng ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến dòng chảy sông ngòi, dòng chảy môi trường; <i>* Về kỹ năng:</i> Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng trình bày báo cáo; 4.2.2. Kỹ năng thực hành quan trắc các thông số khí tượng, khí hậu; - Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, đưa ra kết luận. Kỹ năng tự học và tự nghiên cứu sâu hơn về khí tượng thủy văn. - Vận dụng được kiến thức đã được học vào sản xuất lâm nghiệp <i>* Về thái độ:</i> - Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên - Giáo dục cho sinh viên biết quý trọng tài nguyên rừng			đục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Lâm sinh nhiệt đới	Lâm sinh học nhiệt đới sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ sinh thái, hệ sinh thái rừng nhiệt đới. Các biện pháp quản lý hệ sinh thái rừng nhiệt đới một cách bền vững. Sinh viên sẽ nắm được những biện pháp kỹ thuật lâm sinh để tác động vào hệ sinh	3	1	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày

		thái rừng nhiệt đới hiệu quả, áp dụng vào thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên của Việt Nam.			26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 25% Thi kết thúc học phần: 70%
7	Kinh tế lâm nghiệp và định giá rừng	- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tầm quan trọng của lâm nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, về tổ chức quản lý lâm nghiệp, về thị trường lâm nghiệp - Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về tổ chức quản lý lâm nghiệp, tầm quan trọng của sản lượng rừng đối với nền kinh tế quốc dân, về chuyển dịch cơ cấu lâm nghiệp, về quản lý và sử dụng tài nguyên rừng, nắm bắt được các thể chế và chính sách về nông lâm nghiệp. - Về thái độ: Lên lớp đầy đủ, chủ động trong việc tham gia làm bài tập nhóm, hoàn thành đầy đủ các bài tập cá	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 20% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

		nhân được giao.			
8	Lâm học	- Kiến thức: Môn Lâm học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quy luật phát sinh, sinh trưởng, phát triển của rừng, những kiến thức cơ bản về các biện pháp lâm sinh và vận dụng những quy luật đó để đề xuất các biện pháp lâm sinh nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng và tác dụng phòng hộ của rừng. - Kỹ năng: Sinh viên có đầy đủ những kiến thức cập nhật nhất liên quan đến các quá trình phát sinh, sinh trưởng và phát triển của rừng, từ đó vận dụng và xây dựng các biện pháp lâm sinh phù hợp theo từng đối tượng rừng cụ thể trên thực tế. - Thái độ: Hiểu được các hiện tượng, quá trình sinh trưởng và phát triển của rừng sẽ có biện pháp thích hợp để bảo vệ rừng. - Về đáp ứng chuẩn đầu ra: Sinh viên sau khi học xong học phần có khả năng phân tích tình hình thực tế, đề xuất các giải pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%

9	Gis và viễn thám	- Kiến thức: nội dung học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý nhằm giúp người học khai thác được tối đa các dữ liệu địa không gian hiện có phục vụ cho các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong ngành Lâm nghiệp. - Kỹ năng: cung cấp cho người học các kỹ năng trong tìm kiếm, khai thác các thông tin địa không gian hiện có, xử lý ảnh vệ tinh, trình bày bản đồ chuyên đề cơ bản. - Thái độ: nâng cao ý thức học tập cho người học thông qua các bài kiểm tra trên lớp, làm việc trong phòng máy và các bài tập về nhà.	3	1	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Khoa học gỗ	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Nắm được đặc điểm của gỗ - Tính toán được những cấu kiện liên quan đến gỗ	2	2	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng

					được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Quản lý dự án lâm nghiệp	Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng phân tích, xây dựng, quản lý dự án trong lĩnh vực tài nguyên rừng. Về kỹ năng: Phân tích, xây dựng và đánh giá dự án phát triển nông lâm nghiệp, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện được các hiểu biết trên vào trong vấn đề thực tế cụ thể. Về thái độ: Sinh viên có ý thức học tập, tìm hiểu những phương pháp, kỹ năng, thành tựu, kinh nghiệm thực tiễn về quản lý dự án trong ngành lâm nghiệp.	2	2	
	Quản lý lưu vực	5.1. Kiến thức: Sinh viên biết được các kiến thức về lưu vực, dòng chảy, các nguồn tài nguyên trong lưu vực, cơ sở lựa chọn các biện pháp QLLV và các biện pháp cụ thể trong quản lý lưu vực 5.2. Kỹ năng: - Có các kỹ năng cơ bản phân tích các nguồn tài nguyên trong lưu vực - Biết dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn áp dụng các biện pháp	2	2	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất

		trong quản lý lưu vực, ứng dụng công nghệ thông tin trong QLLV			cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Phòng chống cháy rừng	<i>Về kiến thức:</i> Nắm được vai trò sinh thái của lửa rừng, ảnh hưởng của lửa rừng đến các yếu tố sinh thái. Xử lý được các tình huống trong công tác bảo vệ rừng; Xây dựng được phương án PCCCR. <i>* Về kỹ năng:</i> Triển khai được các phương án PCCCr tại cơ sở; có kỹ năng tổ chức lực lượng PCCCR. <i>* Về thái độ:</i> Có thái độ đối với công tác quản lý bảo vệ rừng, quan tâm đến công tác quản lý cháy rừng tại cơ sở	2	1	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thống kê ứng dụng trong lâm nghiệp	- Kiến thức: Hiểu các khái niệm về tổng thể, mẫu, dấu hiệu quan sát, các đặc trưng mẫu, phương pháp ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phương pháp kiểm định giả thuyết về quy luật cấu trúc tần số trong sinh học, phương pháp so	2	1	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày

		sánh các mẫu quan sát và thí nghiệm, phân tích phương sai... - Kỹ năng: Giải các bài toán của phần tương ứng, vận dụng môn học thống kê sinh học làm cơ sở toán học để sử dụng trong nghiên cứu, phân tích và xử lý thông tin, số liệu trong thực tế sản xuất lâm nghiệp. - Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực và kiên nhẫn. - Về đáp ứng chuẩn đầu ra: Sinh viên sau khi học xong có khả năng sử dụng các phần mềm chuyên dùng để tính toán, phân tích, đánh giá và đưa ra những kết luận khoa học chính xác phục vụ cho sản xuất và quản lý bảo vệ rừng.			26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Trồng rừng đặc sản	- Kiến thức: Môn trồng rừng đặc sản sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật trồng rừng. Một số vấn đề chung về trồng cây đặc sản rừng. Nắm được các kỹ thuật trồng các một số loài cây đặc sản rừng. - Kỹ năng: Sinh viên có đầy đủ những kiến thức cập nhật liên quan đến các kỹ thuật trồng rừng nói chung và kỹ thuật trồng các loài cây rừng đặc sản nói riêng. Từ đó vận	2	2	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng

		dụng vào thực tế các kỹ năng sản xuất cây con các loài cây rừng đặc sản có giá trị kinh tế cao. - Thái độ: Hiểu được giá trị của các loại rừng đặc sản, có ý thức bảo vệ bảo tồn và phát triển các loài cây rừng đặc sản. - Về đáp ứng chuẩn đầu ra: Sinh viên sau khi học có thể áp dụng kỹ thuật trong quá trình trồng rừng đặc sản từ khâu chọn giống, sản xuất cây con đến trồng rừng. Áp dụng những kỹ thuật mới, máy móc hiện đại để chuyển giao, tập huấn cho người dân trồng rừng đem lại hiệu quả kinh tế cao.			được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Quy hoạch và điều chế rừng	+ <i>Về kiến thức</i> Hiểu được những kiến thức cơ bản v + <i>Về kỹ năng</i> Có kỹ năng phân tích và đánh giá số liệu; kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế + <i>Về thái độ</i> Có thái độ và nhận thức đúng đắn về học phần, rèn luyện tác phong làm việc	3	2	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5%

					Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Sinh thái cảnh quan	- Kiến thức: Môn sinh thái cảnh quan sẽ cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về cảnh quan, sinh thái cảnh quan. Trình bày và giải thích được các cơ sở lý luận của sinh thái học cảnh quan, các yếu tố cấu trúc cảnh quan, động thái cảnh quan, phân loại đánh giá cảnh quan, phương pháp phân tích cấu trúc cảnh quan. - Kỹ năng: Biết vận dụng linh hoạt các kiến thức và phương pháp nghiên cứu của môn học để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh thái học cảnh quan trong công tác chuyên môn sau này. - Thái độ: Có phương pháp làm việc theo nhóm, cẩn thận, trung thực và chính xác trong xử lý kỹ thuật. Có thái độ học hỏi, cởi mở và tôn trọng ý kiến của người khác. - Về đáp ứng chuẩn đầu ra: Sinh viên sau khi học xong có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm cải thiện môi trường sinh thái cảnh quan.	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
17	Thực tập nghề	Tính tổ chức kỷ luật trong nghề nghiệp.			Sử dụng thang điểm 10 điểm và thang

		Tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, khắc phục mọi khó khăn, phát huy tính tích cực trong học tập. Giúp cho sinh viên nắm được tình hình thực tế của công việc khi đi thực tế. Qua đó củng cố thêm kiến thức lý thuyết đã học tại nhà trường, củng cố thêm nhận thức và nâng cao tay nghề chuyên môn.	3	2	điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ Điểm thực tập là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của thực tập nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 30% Bài báo cáo: 30% Trình bày báo cáo: 40%
	Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp		6	3	
18	Dịch vụ môi trường rừng	Học phần giúp cho sinh viên xác định được các giá trị, vai trò của rừng đối với biến đổi khí hậu; các giá trị dịch vụ môi trường của rừng và phương pháp xác định các giá trị dịch vụ môi trường rừng cụ thể làm cơ sở cho việc chi trả dịch vụ môi trường rừng trong quản lý, sử dụng rừng. Sinh viên tiếp cận, khai thác các giá trị dịch vụ môi trường rừng và vận dụng các phương pháp xác định giá trị dịch vụ môi trường rừng cụ thể để có thể thực hiện xác định chi trả tiền dịch vụ theo quy định hiện hành.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
19	Thiết kế công trình	Sinh viên phân loại được các công	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm

Lâm sinh	trình lâm sinh, mô tả được các nội dung thiết kế, các bước thực hiện để lập hồ sơ thiết kế các công trình lâm sinh hoàn chỉnh. Sinh viên được trang bị kỹ năng tiếp cận hiện trường, sử dụng các trang thiết bị để đo đếm, ghi chép số liệu ngoại nghiệp kết hợp với kỹ năng tin học, máy tính trong nội nghiệp để hoàn thiện hồ sơ thiết kế một công trình lâm sinh hoàn chỉnh.			chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ: 5% Kiểm tra thường xuyên: 35% Thi kết thúc học phần: 60%
----------	--	--	--	--

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ThS. Trần Thị Yên

TS. Trần Thế Hùng